THÔNG TIN
Một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025

Nhằm thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa **(**DNNVV) trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông báo số 48/TB-SKHCN ngày 12/9/2025 đến các DNNVV trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ, với những thông tin cụ thể như sau:

1. Về hỗ trợ công nghệ

1.1. Nội dung và mức hỗ trợ

- Tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp (DN) thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong DN và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với DN siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với DN nhỏ.

- Tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của DN nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.

- Tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với DN nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.

1.2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: DN phải đáp ứng các tiêu chí tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

1.3. Thành phần hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ: Theo khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

2. Về hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

2.1. Nội dung và mức hỗ trợ

- Tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP gồm:

+ Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/DN. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày DN ký hợp đồng thuê mặt bằng.

- Tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP gồm:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để DN xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/DN.

- Tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP gồm:

+ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/DN và không quá 02 năm kể từ thời điểm DN đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.

2.2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa được xác định theo một trong các tiêu chí quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

2.3. Thành phần hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ: Theo khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Ngoài các nội dung nêu trên, trong hồ sơ đề xuất DNNVV phải có tài liệu chứng minh thuộc một trong các nội dung tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

3. Về hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

3.1. Nội dung và mức hỗ trợ

- Tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP gồm:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để DN xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/DN.

- Tại khoản 5 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP gồm:

+ Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/DN;

+ Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hoá; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/DN.

3.2. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: DN phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Đồng thời, đáp ứng các tiêu chí xác định cụm liên kết ngành và lựa chọn DNNVV tham gia cụm liên kết ngành để hỗ trợ quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và các tiêu chí xác

định chuỗi giá trị và lựa chọn DNNVV tham gia chuỗi giá trị để hỗ trợ quy định tại Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

3.3. Thành phần hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 4, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Ngoài các nội dung nêu trên, trong hồ sơ đề xuất DNNVV phải có tài liệu chứng minh thuộc một trong các nội dung tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

4. Thẩm định và thông báo: Sở KH&CN thành lập Hội đồng xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế tại DN dựa theo khoản 3, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và thông báo đến đơn vị.

5. Thời gian gửi đề xuất: Mẫu đề xuất theo phụ lục đính kèm và hồ sơ tương ứng với nội dung đề nghị hỗ trợ gửi về Sở KH&CN tỉnh Gia Lai để xem xét **trước ngày 30/10/2025.**

6. Thông tin liên hệ: Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ - Sở KH&CN tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 38 Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. Điện thoại: 0977.057.886 gặp bà ***Lương Thị Thanh Huyền***.

Sở Khoa học và Công nghệ thông tin đến Quý doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh biết đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ./.

PHỤ LỤC

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DN SIÊU NHỎ, DN NHỎ, DN VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ

1. Thông tin chung về DN:

Tên DN: .....

Mã số DN/Mã số thuế: .....

Loại hình DN: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Xã/phường: ..... Tỉnh: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....Email: .....

2. Thông tin xác định DN do phụ nữ làm chủ:

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

□ Có □ Không

Tên người quản lý điều hành DN: .....

3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô DN:

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính: .....

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm: .....

Trong đó, số lao động nữ: .....

Tổng nguồn vốn: .....

Tổng doanh thu năm trước liền kề: .....

4. DN tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):

□ DN siêu nhỏ □ DN nhỏ □ DN vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (DN lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):

□ Hợp đồng tư vấn chuyển đổi số cho DN;

□ Hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho DN;

□ Hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với DN;

□ Hỗ trợ tư vấn áp dụng tiêu chuẩn cơ sở;

□ Hỗ trợ đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế;

□ Hỗ trợ chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế;

DN CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của DN.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

..., ngày ... tháng ... năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DN

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo: .....

.....